ĐỀ CƯƠNG ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Table of Contents

[I. Câu hỏi ôn tập 2](#_Toc60519989)

[II. Chi tiết 3](#_Toc60519990)

[Câu 1. Chính sách cai trị của Pháp và hệ quả của nó đối với Việt Nam. 3](#_Toc60519991)

[Câu 2. Vai trò của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trong việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. 3](#_Toc60519992)

[Câu 3. Hoàn cảnh ra đời, nội dung, ý nghĩa Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam. Điểm khác nhau của Cương lĩnh chính trị tháng 10/1930 so với Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng. 4](#_Toc60519993)

[Câu 4. Hoàn cảnh lịch sử, nội dung cơ bản và ý nghĩa chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng của Đảng Cộng sản Đông Dương qua ba Hội nghị Trung ương: Hội nghị Trung ương lần thứ 6 năm 1939, thứ 7 năm 1940 và thứ 8 năm 1941. 6](#_Toc60519994)

[Câu 5. Hoàn cảnh lịch sử, nội dung và ý nghĩa chỉ thị “Kháng chiến - kiến quốc” ngày 25/11/1945 của Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương. 7](#_Toc60519995)

[Câu 6. Hoàn cảnh lịch sử, nội dung và ý nghĩa đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược 1946 – 1954 của Đảng Cộng sản Đông Dương. 9](#_Toc60519996)

[Câu 7. Hoàn cảnh lịch sử, nội dung và ý nghĩa đường lối cách mạng Việt Nam do Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III tháng 9/1960 của Đảng đề ra. 11](#_Toc60519997)

[Câu 8. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam hiện nay. 12](#_Toc60519998)

[Câu 9. Nội dung cơ bản của định hướng xã hội chủ nghĩa trong phát triển kinh tế thị trường ở Việt Nam do Đại hội X (2006) của Đảng đề ra. 14](#_Toc60519999)

[Câu 10. Mục tiêu và quan điểm của Đảng về hệ thống chính trị thời kì đổi mới. 14](#_Toc60520000)

[Câu 11. Chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng Nhà nước pháp quyền Xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay. 14](#_Toc60520001)

[Câu 12. Chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam hiện nay. 15](#_Toc60520002)

[Câu 13. Chủ trương chính sách lớn của Đảng Cộng sản Việt Nam về mở rộng quan hệ đối ngoại hội nhập quốc tế ở Việt Nam hiện nay. 16](#_Toc60520003)

# Câu hỏi ôn tập

Câu 1. Chính sách cai trị của Pháp và hệ quả của nó đối với Việt Nam.

Câu 2. Vai trò của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trong việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 3. Hoàn cảnh ra đời, nội dung, ý nghĩa Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam. Điểm khác nhau của Cương lĩnh chính trị tháng 10/1930 so với Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.

Câu 4. Hoàn cảnh lịch sử, nội dung cơ bản và ý nghĩa chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng của Đảng Cộng sản Đông Dương qua ba Hội nghị Trung ương: Hội nghị Trung ương lần thứ 6 năm 1939, thứ 7 năm 1940 và thứ 8 năm 1941.

Câu 5. Hoàn cảnh lịch sử, nội dung và ý nghĩa chỉ thị “Kháng chiến - kiến quốc” ngày 25/11/1945 của Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương.

Câu 6. Hoàn cảnh lịch sử, nội dung và ý nghĩa đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược 1946 – 1954 của Đảng Cộng sản Đông Dương.

Câu 7. Hoàn cảnh lịch sử, nội dung và ý nghĩa đường lối cách mạng Việt Nam do Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III tháng 9/1960 của Đảng đề ra.

Câu 8. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam hiện nay.

Câu 9. Nội dung cơ bản của định hướng xã hội chủ nghĩa trong phát triển kinh tế thị trường ở Việt Nam do Đại hội X (2006) của Đảng đề ra.

Câu 10. Mục tiêu và quan điểm của Đảng về hệ thống chính trị thời kì đổi mới.

Câu 11. Chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng Nhà nước pháp quyền Xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay.

Câu 12. Chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam hiện nay.

Câu 13. Chủ trương chính sách lớn của Đảng Cộng sản Việt Nam về mở rộng quan hệ đối ngoại hội nhập quốc tế ở Việt Nam hiện nay.

# Chi tiết

## Câu 1. Chính sách cai trị của Pháp và hệ quả của nó đối với Việt Nam.

Không thi

## Câu 2. Vai trò của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trong việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

1. Nguyễn Ái Quốc tìm đường cứu nước
   1. Chứng kiến sự thất bại của các phong trào yêu nước, vượt qua hạn chế của những người yêu nước đương thời, năm 1911, Nguyễn Ái Quốc quyết định ra nước ngoài tìm con đường cứu nước, giải phóng dân tộc. Qua cuộc sống thực tiễn ở khắp châu lục và qua nghiên cứu các cuộc cách mạng điển hình trên thế giới, như Cách mạng tư sản Mỹ 1776, Cách mạng tư sản Pháp 1789... Người đã rút ra kết luận chủ nghĩa đế quốc ở đâu cũng là thù, nhân dân lao động bị áp bức trên thế giới đều là bạn.
   2. Năm 1917, Cách mạng Tháng Mười Nga thành công đã tác động trực tiếp đến quá trình tìm đường cứu nước của Người]
   3. Năm 1919, thay mặt những người Việt Nam yêu nước tại Pháp, Người gửi tới Hội nghị Véc-xây bản yêu sách tám điểm đòi quyền lợi cho dân tộc Việt Nam, tuy không được chấp thuận nhưng đây là đòn đầu tiên tấn công vào chủ nghĩa đế quốc và đã gây tiếng vang lớn ở Pháp cũng như ở trong nước. (lấy tên là Nguyễn Ái Quốc)
   4. Năm 1920, Người tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp và bỏ phiếu tán thành Quốc tế thứ ba của Lê-nin. Sự kiện này đánh dấu bước ngoặt trọng đại trong cuộc đời hoạt động cách mạng Người: từ chủ nghĩa yêu nước đến lập trường cộng sản và đi theo chủ nghĩa Mác Lê-nin.
2. Nguyễn Ái Quốc chuẩn bị về tư tưởng – chính trị cho việc thành lập Đảng
   1. Mục đích

Truyền bá chủ nghĩa Mác Lê-nin sâu rộng trong phong trào cách mạng Việt Nam để từ đó hình thành con đường cứu nước giải phóng dân tộc.

* 1. Nội dung

Bác đã viết rất nhiều sách báo và tài liệu đặc biệt trong đó có các tác phẩm lớn như Bản án chế độ thực dân Pháp (1922-1925), đường cách mệnh (1925-1927).... Từ đó đã hình thành lên hệ thống quan điểm:

* + 1. Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc, không có con đường nào khác ngoài con đường cách mạng vô sản.
    2. Độc lập dân tộc luôn gắn liền với chủ nghĩa xã hội, đây là bài học kinh nghiệm lớn của cách mạng Việt Nam
    3. Chủ nghĩa thực dân là kẻ thù chung của giai cấp công nhân và nhân dân lao động trên toàn thế giới, là kẻ thù trực tiếp, nguy hại nhất của nhân dân các nước thuộc địa
    4. Cách mạng Việt Nam có mối quan hệ với cách mạng vô sản ở chính quốc nhưng không phải mối quan hệ chính – phụ, Cách mạng Việt Nam phải có tính chủ động, sáng tạo, không lệ thuộc vào Cách mạng chính quốc.
    5. Về lực lượng cách mạng, công – nông là gốc của cách mạng, tiểu tư sản trí thức, trung nông là bè bạn của công – nông, do giai cấp công nhân lãnh đạo
    6. Về phương pháp cách mạng, Cách mạng Việt Nam phải sử dụng phương pháp bạo lực cách mạng (kết hợp giữa vũ trang và chính trị).
    7. Cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới nhưng cách mạng Việt Nam phải có tính tự lực, tự cường, đồng thời phải biết tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân quốc tế khi có cơ hội.
    8. Phải có Đảng lãnh đạo, Đảng phải có học huyết cách mạng, đó là chủ nghĩa Mác Lê-nin và phải biết vận dụng học thuyết đó một cách sáng tạo vào điều kiện cụ thể của đất nước.

1. Nguyễn Ái Quốc chuẩn bị về tổ chức cho việc thành lập Đảng
   1. Tháng 6/1925, Bác sáng lập Hội Việt Nam cách mạng thanh niên, hội có vai trò tích cực truyền bá chủ nghĩa Mác Lê-nin sâu rộng trong phong trào công nhân, đặc biệt thông qua phong trào vô sản hóa, đào tạo đội ngũ cán bộ cho cách mạng và tích cực chuẩn bị về mọi mặt cho việc thành lập Đảng.
   2. Dưới ảnh hưởng của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên, chủ nghĩa Mác Lê nin và con đường giải phóng dân tộc của Nguyễn Ái Quốc được truyền bá sâu rộng trong cả nước -> sự ra đời của ba tổ chức cộng sản ở nước ta: Đông Dương cộng sản Đảng, An Nam Cộng sản Đảng, Đông Dương cộng sản Liên đoàn.
   3. Sau khi ba tổ chức cộng sản ra đời, hoạt động mạnh mẽ nhưng riêng rẽ, mất đoàn kết gây bất lợi cho phong trào chung. Trước tình hình đó, Nguyễn Ái Quốc đã triệu tập hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản, hội nghị được tiến hành từ ngày 3 đến ngày 7/2/1930 tại Cửu Long, Hương Cảng, Trung Quốc.
   4. Hội nghị đã quyết định bỏ mọi thành kiến xung đột và thành thật hợp tác với nhau trong một Đảng Cộng sản duy nhất ở Việt Nam và đặt tên là Đảng Cộng sản Việt Nam. Hội nghị đã thông qua Chính cương, Sách lược vắn tắt do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo, đây là Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.

Kết luận: Nguyễn Ái Quốc đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

## Câu 3. Hoàn cảnh ra đời, nội dung, ý nghĩa Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam. Điểm khác nhau của Cương lĩnh chính trị tháng 10/1930 so với Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.

1. Hoàn cảnh ra đời:
   1. Sau khi nội Việt Nam Cách mạng thanh niên ra đời và hoạt động mạnh mẽ dẫn tới hình thành ba tổ chức cộng sản phát triển nhưng hoạt động riêng rẽ, do đó Nguyễn Ái Quốc đã triệu tập hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản thành một Đảng Cộng sản duy nhất ở Việt Nam.
   2. Tại hội nghị hợp nhất ngày 3/2/1930, Đảng ta đã nhận định rằng một Đảng thống nhất cần phải có Cương lĩnh thống nhất để định hướng cho toàn Đảng toàn dân trong công cuộc đấu tranh chống kẻ thù dân tộc của giai cấp, đưa cách mạng tới thắng lợi. Vì vậy, Hội nghị đã thông qua chính cương sách lược vắn tắt cho Nguyễn Ái Quốc soạn thảo, đây là Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.
2. Nội dung của Cương lĩnh (6 vấn đề):
   1. Phương hướng chiến lược

Trên cơ sở phân tích tình hình kinh tế, chính trị, xã hội, giai cấp..., Đảng chủ trương làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ đại cách mạng để tiến tới xã hội cộng sản.

* 1. Nhiệm vụ cụ thể của cách mạng
     1. Chính trị: Đánh đổ đế quốc, địa chủ phong kiến, làm cho nước Việt Nam hoàn toàn được độc lập, lập chính phủ công nông binh, tổ chức quân đội công nông.
     2. Kinh tế: Thủ tiêu các thứ quốc trái, tịch thu toàn bộ sản nghiệp lớn của tư bản đế quốc Pháp để giao cho chính phủ công nông binh quản lý, tịch thu ruộng đất của bọn đế quốc chia cho dân cày nghèo, bỏ sưu thuế, mở mang công nghiệp và nông nghiệp, thi hành luật ngày làm việc tám tiếng.
     3. Văn hóa – xã hội: Dân chúng phải được tự do tổ chức, nam nữ bình quyền, phổ thông giáo dục theo công nông hóa
  2. Lực lượng cách mạng: cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam phải tiến hành bằng bạo lực cách mạng không thỏa hiệp (kết hợp đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị).
  3. Mối quan hệ quốc tế: Cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới nhưng cách mạng Việt Nam phải có tính tự lực, tự cường, đồng thời phải tiến hành liên lạc với các dân tộc bị áp bức và giai cấp vô sản thế giới, nhất là giai cấp vô sản Pháp.
  4. Vai trò lãnh đạo: Cách mạng phải có Đảng lãnh đạo, Đảng phải có đường lối đúng đắn, có tổ chức mạng, có mối quan hệ mật thiết với nhân dân và được nhân dân ủng hộ, đó là Đảng được xây dựng theo học thuyết Mác Lê-nin.

1. Ý nghĩa:
   1. Lần đầu tiên cách mạng Việt Nam có một Cương lĩnh chính trị tuy rất ngắn gọn nhưng tương đối hoàn chỉnh đã phản ánh được quy luật khách quan của xã hội Việt Nam, đáp ứng nhu cầu cơ bản và cấp bách của nhân dân ta, đồng thời nó còn phù hợp với xu thế phát triển của thời đại.
   2. Đây là ngọn cờ tập hợp toàn dân và là cơ sở cho sự đoàn kết nhất trí trong nội bộ Đảng.
   3. Đây là vũ khí sắc bén của Đảng và nhân dân tiến hành cuộc đấu tranh cách mạng chống lại các kẻ thù dân tộc và của giai cấp, đồng thời nó còn là cơ sở của Đảng ta vận dụng và phát triển đường lối sau này.
2. So sánh với luận cương tháng 10/1930
   1. Giống nhau:

Đều thể hiện đường lối cách mạng của Đảng, giống nhau về một số phương diện nhất định:

* + 1. Lãnh đạo là giai cấp công nhân thông qua Đảng, gắn bó mật thiết với cách mạng thế giới, đều được xây dựng trên cơ sở lý thuyết và thực tiễn.
    2. Cả hai là sự chuẩn bị mang tính tất yếu cho bước phát triển lịch sử của dân tộc, là hệ thống tư tưởng, lý luận được xác định dựa vào nội dung của cả cương lĩnh và luận cương.
  1. Khác nhau:
     1. Cương lĩnh chỉ xác định đường lối ở phạm vi trong nước, Cương lĩnh đặt ra nhiệm vụ cụ thể đánh đổ đế quốc Pháp rồi mới đánh đổ địa chủ phong kiến tay sai, nhiệm vụ dân tộc được đặt lên hang đầu, Đảng lôi kéo thêm các thành phần tiểu tư sản, tư sản dân tộc…
     2. Luận cương mở rộng phạm vi các nước Đông Dương, xác định lật đổ phong kiến và tay sai, sau đó mới đánh đuổi giặc Pháp, hai nhiệm vụ dân tộc và dân chủ đều được đặt ra, có mối quan hệ khăng khít với nhau, lấy công nông làm động lực cách mạng.

Nhận xét : Cương lĩnh vận dụng đúng đắn, sáng tạo chủ nghĩa Mác Lê-nin. Độc lập tự do là cốt lõi của Cương lĩnh còn Luận cương tư tưởng nóng vội, tả khuynh, chưa đoàn kết dân tộc rộng rãi. Nhìn chung Cương lĩnh chính trị do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo hoàn thiện hơn, có cái nhìn liền mạch hơn, còn Luận cương chi tiết nhưng chỉ tập trung vào vấn đề giai cấp, cả hai văn kiện tuy có điểm khác biệt xong đều đóng vai trò rất lớn đó là sự chuẩn bị tất yếu đồng thời là nền tảng cho việc xây dựng lý luận, tư tưởng đến tận ngày nay.

## Câu 4. Hoàn cảnh lịch sử, nội dung cơ bản và ý nghĩa chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng của Đảng Cộng sản Đông Dương qua ba Hội nghị Trung ương: Hội nghị Trung ương lần thứ 6 năm 1939, thứ 7 năm 1940 và thứ 8 năm 1941.

1. Hoàn cảnh lịch sử
   1. 9/1939, chiến tranh thế giới lân thứ hai bùng nổ, ở nước Pháp các thế lực phát xít đã lên nắm chính quyền đang đưa nước Pháp và các thuộc địa của Pháp lao vào chiến tranh.
   2. Ở Đông Dương, trong đó có Việt Nam là thuộc địa của Pháp nên phải chịu hậu quả nặng nề của chiến tranh. Cụ thể:
      1. Chính trị: Pháp tiến hành chính sách khủng bố trắng nhằm tiêu diệt phong trào cách mạng và Đảng Cộng sản Đông Dương.
      2. Kinh tế: Pháp thi hành chính sách kinh tế thời chiến nhằm vơ vét nhân lực, tài lực, vật lực để ném vào chiến tranh.
      3. Quân sự: Chúng ra lệnh tổng động viên, bắt thanh niên Đông Dương đi lính, chết thay cho lính Pháp.
      4. Văn hóa – xã hội: Pháp đẩy mạnh tuyên truyền bảo vệ, hy sinh vì nước mẹ Pháp.

* Với những chính sách trên của thực dân Pháp đã làm cho mâu thuẫn dân tộc hết sức gay gắt, đòi hỏi phải được giải quyết, đặt ra yêu cầu Đảng phải điều chỉnh lại Đường lối cách mạng cho phù hợp với bối cảnh lúc này. Và sự chuyển hướng chiến lược đó của Đảng được thể hiện qua ba Hội nghị trung ương: Hội nghị Trung ương lần 6 năm 1939, lần 7 năm 1940, lần 8 năm 1941.

1. Nội dung cơ bản của chủ trương chuyển hướng chỉ đạo cách mạng của Đảng
   1. Hội nghị Trung ương lần 6 (11/1939)
      1. Đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu. Tạm gác khẩu hiệu “đánh đổ địa chủ, chia ruộng đất cho dân cày”, thay bằng khẩu hiệu “tịch thu ruộng đất của đế quốc và Việt gian chia cho dân cày nghèo”.
      2. Thành lập mặt trận phản đế Đông Dương, thay cho mặt trận dân chủ Đông Dương, nhằm mở rộng hơn nữa khối đoàn kết dân tộc.
      3. Xúc tiến xây dựng lực lượng vũ trang, tổ chức đấu tranh vũ trang, chuẩn bị khởi nghĩa.
      4. Chuyển mạnh phong trào cách mạng về nông thôn, đồi núi, rút đảng viên vào hoạt động bí mật.
   2. Hội nghị Trung ương lần 7 (11/1940)
      1. Khẳng định chủ trương điều chỉnh chiến lược của Hội nghị Trung ương 6 là đúng đắn, tiếp tục thực hiện
      2. Bàn về phương pháp đấu tranh vũ trang, bầu bổ sung nhân sự cho Trung ương Đảng
   3. Hội nghị Trung ương lần 8 (5/1941)
      1. Hội nghị 8 xác định chống đế quốc giải phóng dân tộc là nhiệm vụ cao cả duy nhất của Đảng và nhân dân ta lúc này.
      2. Thành lập mặt trận Việt Minh thay cho mặt trận dân tộc giải phóng, mặt trận phản đế Đông Dương, nhằm tập trung mọi tầng lớp nhân dân, không phân biệt giàu nghèo, giai cấp trong một mặt trận thống nhất mãi.
      3. Xúc tiến xây dựng mở rộng căn cứ địa chỉ cách mạng và đặc biệt quan tâm xây dựng Đảng, đào tạo cán bộ.
      4. Xúc tiến khởi nghĩa, coi khởi nghĩa giành chính quyền là nhiệm vụ cần thiết của cả dân tộc trong giai đoạn hiện tại.
2. Ý nghĩa
   1. Hội nghị Trung ương 6 mở đầu cho chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng đúng đắn của Đảng. Hội nghị 7 phát triển và đến Hội nghị 8 thì Chủ trương này được kiện toàn.
   2. Chủ trương điều chỉnh chiến lược cách mạng của Đảng thể hiện tinh thần độc lập tự chủ, sáng tạo của Đảng ta nhằm vào mục tiêu số một của cách mạng nước ta là giành lấy chính quyền về tay nhân dân ta. Đồng thời nó là cơ sở để Đảng đề ra nhiều chủ trương cụ thể nhằm đạt mục tiêu đó.
   3. Chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu đã tập hợp rộng rãi mọi lực lượng, mọi người Việt Nam yêu nước trong mặt trận Việt Minh để có lực lượng làm cuộc tổng khởi nghĩa Cách mạng Tháng Tám thắng lợi.
   4. Sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng của Đảng là ngọn cờ dẫn đường cho nhân dân ta tiến lên giành thắng lợi trong sự nghiệp đánh Pháp đuổi Nhật giành độc lập cho dân tộc và tự do cho nhân dân.

## Câu 5. Hoàn cảnh lịch sử, nội dung và ý nghĩa chỉ thị “Kháng chiến - kiến quốc” ngày 25/11/1945 của Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương.

1. Hoàn cảnh lịch sử
   1. Thuận lợi:
      1. Sau cách mạng Tháng Tám, nước ta được độc lập, nhân dân được làm chủ, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã là một nước độc lập có chủ quyền
      2. Tạo khí thế cách mạng sôi nổi trên cả nước, toàn dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Hồ Chủ tịch, đồng long quyết tâm giữ vững chính quyền.
      3. Phong trào giải phóng dân tộc, phong trào đấu tranh vì hòa bình phát triển mạnh tạo thành từng làn sóng cách mạng, tấn công vào chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân
   2. Khó khan:
      1. Đất nước ta bị kẻ thù bao vây tứ phía, thù trong giặc ngoài câu kết với nhau nhằm lật đổ chính quyền cách mạng Việt Nam non trẻ vừa mới giành lại được.
      2. Ở miền Bắc, hai mươi vạn quân Tưởng và tay sai kéo vào nước ta dưới danh nghĩa là đồng minh nhưng thực chất âm mưu của chúng là diệt cộng cầm hồ, phá tan chính quyền cách mạng để thiết lập chính quyền phản cách mạng tay sai của chúng.
      3. Ở miền Nam, gần ba vạn quân Anh cũng dưới danh nghĩa là đồng minh nhưng thực chất âm mưu của chúng là giúp Pháp chiếm lại Đông Dương.
      4. Sáu vạn quân Nhật cũng sẵn sàng trao vũ khí để cấu kết với các đế quốc chống lại chính quyền cách mạng Việt Nam.
      5. Ba vạn quân Pháp kéo vào nước ta, chúng vẫn nuôi ý đồ khôi phục sự thống trị ở Việt Nam.
      6. Là các Đảng phái, giáo phái, các tổ chức phản động đồng loạt nổi lên chống phá chính quyền cách mạng Việt Nam.
      7. Kinh tế tài chính: Kiệt quệ, xơ xác, tiêu điều, kho bạc trống rỗng, nạn đói mới đe dọa.
      8. Văn hóa xã hội: Giặc dốt hoành hành, tệ nạn xã hội tràn lan.
      9. Nước ta chưa được một nước nào trên thế giới công nhận, đặt quan hệ ngoại giao.

Nhận xét: Sau cách mạng Tháng Tám, nước ta đứng trước tình trạng “khó khan chồng chất khó khăn”, vận mệnh của dân tộc như “ngàn cân treo sợi tóc”, chính quyền nhân dân có nguy cơ bị lật đổ, nền độc lập mới dành được có thể bị mất, trước tình hình đó, Đảng ta sáng suốt nhận thấy đất nước không chỉ có khó khan mà còn có những thuận lợi cơ bản, chính quyền nhân dân có thể trụ vững, toàn Đảng, toàn dân ta quyết tâm đấu tranh bảo vệ vững chắc chính quyền cách mạng, giữ vững nền độc lập dân tộc của mình.

1. Nội dung cơ bản của chủ trương của Đảng

Ngày 25/11/1945 Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra chỉ thị “Kháng chiến – kiến quốc” với nội dung:

* 1. Chỉ thị xác định tính chất của cách mạng Đông Dương lúc này vẫn là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc bởi vì cuộc cách mạng này vẫn còn đang tiếp diễn, do đó khẩu hiệu đấu tranh của thời kì này là “Dân tộc trên hết, Tổ quốc trên hết”.
  2. Trên cơ sở đánh giá thái độ của từng đế quốc, từ đó Đảng xác định thực dân Pháp là kẻ thù chính, cần phải tập trung mũi nhọn vào chống Pháp vì:
     1. Pháp có nhiều cơ sở và quyền lợi ở nước ta, chúng đã từng thống trị nước ta trên tám mươi năm.
     2. Thứ hai là trên thực tế, Pháp đã nổ súng xâm lược Nam Bộ vào ngày 23/9/1945.
     3. Thứ ba là Pháp không từ bỏ dã tâm xâm lược nước ta một lần nữa, chúng quay trở lại để vơ vét nhằm khôi phục nền kinh tế sau chiến tranh.
  3. Trên cơ sở phân tích âm mưu của các tổ chức phản động, từ đó Đảng đã có những chủ trương hết sức mềm dẻo về sách lược nhưng cứng rắn về mặt nguyên tắc, có thể nhân nhượng một số quyền lợi về kinh tế chính trị nhưng không vi phạm vào quyền lợi của dân tộc, phải giữ vững sự lãnh đạo của Đảng.
  4. Chỉ thị đề ra những nhiệm vụ cơ bản trước mắt (4 nhiệm vụ):
     1. Củng cố và bảo vệ chính quyền cách mạng
     2. Chống thực dân Pháp xâm lược
     3. Bài trừ nội phản
     4. Cải thiện đời sống nhân dân
  + Bốn nhiệm vụ này phải được tiến hành đồng thời nhưng nhiệm vụ củng cố và bảo vệ chính quyền cách mạng là nhiệm vụ trọng tâm bao trùm, phải được đưa lên hàng đầu.
  1. Chỉ thị cũng vạch ra các biện pháp cụ thể để nhằm thực hiện nhiệm vụ trên:
     1. Chính trị (nội chính): Đoàn kết toàn dân, tiến tới tổng tuyển cử bầu quốc hội, thành lập chính phủ chính thức, ban hành hiến pháp.
     2. Kinh tế: Tăng gia sản xuất để cứu đói, phát động các phong trào nhằm chống giặc đói (phát động phong trào “Hũ gạo tiết kiệm”, “Tuần lễ vàng”,..)
     3. Văn hóa xã hội: Xây dựng nền văn hóa mới, bài trừ văn hóa ngu dân, xóa nạn mù chữ (hơn 90% dân số chưa biết chữ), chống giặc dốt, mở các lớp bình dân học vụ
     4. Quân sự: Thực hiện trên nguyên tắc bình đẳng tương trợ, thêm bạn bớt thù.

1. Ý nghĩa
   1. Chỉ thị soi sáng cho toàn Đảng, toàn dân ta đấu tranh chống thù trong giặc ngoài, nhằm bảo vệ nền độc lập dân tộc và giữ vững chủ quyền, cách mạng, xây dựng chế độ mới.
   2. Chỉ thị phản ánh một quy luật lớn của cách mạng Việt Nam sau Cách mạng Tháng Tám là giành chính quyền đi đôi với bảo vệ chính quyền, đồng thời phản ánh một quy luật lớn của lịch sử dân tộc là dựng nước phải đi đôi với giữ nước. Đặc biệt phản ánh sâu sắc câu nói của Lê-nin: Một cuộc cách mạng chỉ có giá trị khi nó biết tự bảo vệ nó.

## Câu 6. Hoàn cảnh lịch sử, nội dung và ý nghĩa đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược 1946 – 1954 của Đảng Cộng sản Đông Dương.

1. Hoàn cảnh lịch sử (nguyên nhân bùng nổ kháng chiến)
   1. Với dã tâm xâm lược nước ta một lần nữa, Pháp đã có những hành động trắng trợ vi phạm các điều đã ký kết với chính phủ ta như Hiệp định sơ bộ 6/3, Tạm ước 14/9,… Sau khi đưa quân vào miền Bắc, Pháp đã có hành động trắng trợn như đánh chiếm Hải Phòng, Lạng Sơn,… tước vũ khí bộ đội ta ở thủ đô Hà Nội.
   2. Mặc dù chúng ta đã nhân nhượng với Pháp, nhưng chúng ta càng nhân nhượng thì Pháp càng lấn tới, đến lúc chúng ta không thể nhân nhượng được nữa, toàn Đảng toàn dân ta quyết tâm kháng khiến để bảo vệ nền độc lập dân tộc của mình. Do đó vào 19/12/1946, cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ tại pháo đài Đường Láng.
2. Nội dung đường lối kháng chiến
   1. Cơ sở đường lối
      1. Lời kêu gọi “Toàn quốc kháng chiến của chủ tịch Hồ Chí Minh ngày 20/12/1946”
      2. Chỉ thị “toàn quân kháng chiến” của Trung ương Đảng ngày 22/12/1946
      3. Tác phẩm “Kháng chiến nhất định thắng lợi” của đồng chí Trường Chinh năm 1947.
   2. Mục đích

Đánh đuổi thực dân Pháp xâm lược, hoàn thành độc lập dân tộc, từng bước xây dựng chế độ mới.

* 1. Tính chất

Là cuộc chiến tranh nhân dân bảo vệ tổ quốc, một cuộc chiến tranh chính nghĩa, toàn diện kháng chiến

*/\* Trong quyển hướng dẫn ôn tập có thêm hai ý:*

* + - *Chính sách kháng chiến: “Liên hiệp với các dân tộc Pháp, chống phản động thực dân Pháp. Đoàn kết với Miên, Lào và các dân tộc yêu chuộng tự do, hòa bình. Đoàn kết chặt chẽ toàn dân. Thực hiện toàn dân kháng chiến, …” Phải tự cấp, tự túc về mọi mặt.*
    - *Chương trình và Nhiệm vụ kháng chiến: đánh đuổi thực dân Pháp xâm lược, giành độc lập và thống nhất; trong quá trình kháng chiến không thể không thực hiện những cải cách dân chủ, tiến hành từng bước chính sách ruộng đất của Đảng nhằm bồi dưỡng sức dân, củng cố khối liên minh công nông, phân hóa cô lập kẻ thù; không chỉ đấu tranh cho ta mà còn bảo vệ hòa bình thế giới.*

*\*/*

* 1. Phương châm đường lối kháng chiến

Toàn dân, toàn diện, lâu dài, tự lực cánh sinh dựa vào sức mình là chính

* + 1. Toàn dân: Toàn dân đánh giặc với tinh thần mỗi người dân là một chiến sĩ, mỗi đường phố là một mặt trận, mỗi làng xã là một pháo đài đánh giặc, thể hiện rõ ở lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của chủ tịch Hồ Chí Minh

*/\* Nếu đề chỉ yêu cầu phân tích phương châm thì trích dẫn thêm:*

*“Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước.”*

*\*/*

Tác dụng: Tạo ra sức mạnh tổng hợp của cả dân tộc, của toàn dân trong cách mạng.

* + 1. Toàn diện: Đánh giặc trên tất cả các mặt:
       1. Chính trị: Đoàn kết toàn dân, tranh thủ thêm bạn, cô lập kẻ thù
       2. Quân sự: Đánh địch ở khắp nơi, vừa đánh địc, vừa xây dựng lực lượng
       3. Kinh tế: Tăng gia sản xuất để xây dựng kinh tế của ta, đồng thời phá hoại kinh tế của địch
       4. Văn hóa xã hội: Đánh đổ văn hóa nô dịch, xây dựng văn hóa mới.

Tác dụng: Tạo sức mạnh toàn diện cho cách mạng Việt Nam đánh thắng Pháp.

* + 1. Lâu dài: Kháng chiến lâu dài để có thời gian làm chuyển hóa tương quan lực lượng giữa ta với Pháp, kháng chiến lâu dài để có thời gian làm cho chỗ yếu cơ bản của địch ngày càng bộc lộ, chỗ mạnh của địch ngày càng hạn chế, chỗ yếu của ta ngày càng khắc phục, chỗ mạnh của ta ngày càng phát huy, tiến tới áp đáo Pháp, kết thúc cuộc kháng chiến.
    2. Tự lực cánh sinh: Dựa vào sức lực của toàn dân, vào đường lối của Đảng và các điều kiện của nước ta
  1. Ý nghĩa
     1. Đường lối kháng chiến chống Pháp của Đảng là sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác Lê-nin về chiến tranh cách mạng vào hoàn cảnh thực tiễn Việt Nam. Đường lối đó còn là sự vận dụng những truyền thống kinh nghiệm đánh giặc, giữ nước của dân tộc.
     2. Chính vì vậy, đường lối đó đã trở thành ngọn cờ dẫn đường và cổ vũ nhân dân Việt Nam tiến hành kháng chiến thắng lợi vẻ vang.

## Câu 7. Hoàn cảnh lịch sử, nội dung và ý nghĩa đường lối cách mạng Việt Nam do Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III tháng 9/1960 của Đảng đề ra.

1. Hoàn cảnh lịch sử
   1. Với chiến thắng Điện Biên Phủ 1954 đã kết thúc cuộc chiến lâu dài chống thực dân Pháp
   2. HIệp định Giơ-ne-vơ được ký kết, quốc tế công nhận chủ quyền độc lập và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, miền Bắc được giải phóng và đi lên theo định hướng Xã hội Chủ nghĩa.
   3. Đế quốc Mỹ trắng trợn phá hoại việc thi hành hiệp định Giơ-ne-vơ, nhảy vào miền Nam nước ta nhằm chia cắt lâu dài đất nước ta, do đó, đất nước ta tạm thời bị chia cắt thành hai miền với hai chế độ chính trị khác nhau:
      1. Miền Bắc: Làm cách mạng xã hội chủ nghĩa
      2. Miền Nam: Tiếp tục công cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.
2. Nội dung
   1. Sau khi phân tích tình hình chung của cả nước và đặc điểm tình hình cụ thể của mỗi miền, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III tháng 9/1960 đã xác định đường lối chiến lược chung của cách mạng nước ta trong giai đoạn này là tăng cường đoàn kết toàn dân, kiên quyết đấu tranh giữ vững hòa bình, đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc đồng thời đẩy mạnh cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, thực hiện thống nhất nước nhà trên cơ sở độc lập và dân chủ, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình và thống nhất, độc lập dân chủ và giàu mạnh, thiết thực góp phần tăng cường phe xã hội chủ nghĩa và bảo vệ hòa bình ở Đông Nam Á và thế giới.
   2. Nhiệm vụ cụ thể:
      1. Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc có nhiệm vụ xây dựng miền Bắc thành căn cứ địa cách mạng vững mạnh của cả nước, là hậu phương lớn của tiền tuyến miền Nam, vừa xây dựng chủ nghĩa xã hộ ở miền Bắc, vừa chi viện sức người sức của cho cách mạng miền Nam đánh thắng đế quốc Mỹ.
      2. Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam có nhiệm vụ đánh đuổi đế quốc Mỹ ra khỏi miền Nam và bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa.
   3. Vai trò vị trí chiến lược của mỗi miền
      1. Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc có vai trò quyết định nhất đối với sự nghiệp phát triển của toàn bộ cách mạng Việt Nam, đối với sự nghiệp thống nhất nước nhà.
      2. Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam có vai trò quyết định trực tiếp đối với sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, giải phóng miền Nam, thống nhất nước nhà, hoàn thành nốt cuộc cách mạng dân chủ nhân dân.
   4. Mối quan hệ giữa hai chiến lược cách mạng: hai chiến lược cách mạng có quy luật vận động khác nhau, nhiệm vụ, vai trò, vị trí khác nhau, mỗi miền có chế độ chính trị khác nhau nhưng hai chiến lược cách mạng có mối quan hệ thúc đẩy lẫn nhau vì:
      1. Cả hai chiến lược cách mạng đều diễn ra trong một quá trình cách mạng chung của cả nước
      2. Hai chiến lược cách mạng đều do một Đảng duy nhất lãnh đạo và một quân đội thống nhất tiến hành
      3. Hai chiến lược cách mạng đều giải quyết mâu thuẫn chung đó là mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với Đảng Cộng sản Mỹ và tay sai
      4. Đều nhằm hoàn thiện mục tiêu chung của cách mạng nước ta là hòa bình, thống nhất, độc lập dân tộc và tiến lên chủ nghĩa xã hội.
3. Ý nghĩa
   1. Đường lối thực hiện đồng thời hai chiến lược cách mạng thể hiện tư tưởng chiến lược của Đảng đó là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, vừa phù hợp với miền Bắc, vừa phù hợp với miền Nam, vừa phù hợp với cả nước và tình hình quốc tế, huy động cao nhất sức mạnh tổng hợp to lớn do đó đã đánh thắng đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, giải phóng miền Nam, thống nhất tổ quốc.
   2. Đường lối thực hiện đồng thời hai chiến lược thể hiện tinh thần độc lập tự chủ và sáng tạo của Đảng ta trong việc giải quyết những vấn đề của cách mạng Việt Nam chưa từng có tiền lệ trong lịch sử cả lý luận và thực tiễn, vừa đúng với thực tiễn Việt Nam, vừa phù hợp với lợi ích của nhân loại và xu thế thời đại.

## Câu 8. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam hiện nay.

1. Khái niệm công nghiệp hóa, hiện đại hóa

Công nghiệp hóa, hiện đại hóa là quá trình chuyển đổi căn bản và toàn diện các hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ, và quản lý kinh tế - xã hội từ sử dụng lao động thủ công là chính sang sử dụng một cách phổ biến sức lao động cùng công nghệ, phương tiện và phương pháp tiên tiến hiện đại dựa trên sự phát triển và tiến bộ khoa học công nghệ tạo ra năng suất lao động xã hội cao

1. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về công nghiệp hóa, hiện đại hóa
   1. Một là công nghiệp hóa gắn liền với hiện đại hóa, công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức bảo vệ tài nguyên môi trường, xây dựng cơ cấu kinh tế hợp lý hiện đại có hiệu quả và bền vững, gắn chặt chẽ công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ.
      1. Trước đây, các nước Tây Âu đã tiến hành công nghiệp hóa nhằm thay thế lao động thủ công bằng lao động sử dụng máy móc.
      2. Ngày nay , khoa học và công nghệ sẽ có bước tiến nhảy vọt và những đột phá lớn, kinh tế tri thức có vai trò ngày càng nổi bật trong quá trình phát triển lực lượng sản xuất, cuộc cuộc cách mạng khoa học công nghệ hiện đại tác động sâu rộng tới mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.
      3. Bên cạnh đó, xu thế hội nhập và tác động của quá trình toàn cầu hóa đã tạo ra nhiều cơ hội cũng như thách thức đối với đất nước. Trong bối cảnh đó, nước ta cần phải và có thể tiến hành công nghiệp hóa theo kiểu rút ngắn thời gian khi biết lựa chọn con đường phát triển kết hợp công nghiệp hóa với hiện đại hóa.
   2. Hai là  công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.
      1. Khác với trước đây, công nghiệp hóa, hiện đại hóa không phải chỉ là việc của nhà nước, mà là sự nghiệp của toàn dân của mọi thành phần kinh tế trong đó kinh tế nhà nước là chủ đạo.
      2. Ngày nay toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế là xu thế phát triển của thời đại cho nên nước ta tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong xu thế đó. Do vậy, nước ta có thể mở rộng quan hệ đối ngoại, tranh thủ nguồn vốn, kinh nghiệm, khoa học công nghệ tiên tiến của thế giới để rút ngắn quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.
   3. Ba là lấy phát huy nguồn lực con người là yếu tố cơ bản cho sự phát triển nhanh và bền vững.
      1. Để tăng cường kinh tế cần 5 yếu tố chủ yếu là: vốn, khoa học công nghệ, con người, cơ cấu kinh tế, thể chế chính trị và quản lý nhà nước. Trong đó con người là yếu tố quyết định.
      2. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa là sự nghiệp toàn dân, của mọi thành phần kinh tế, trong đó lực lượng khoa học công nghệ, khoa học quản lý cũng như đội ngũ công nhân lành nghề giữ vai trò đặc biệt quan trọng.
      3. Nguồn nhân lực cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa đòi hỏi phải có đủ số lượng cân đối về cơ cấu và trình độ, có khả năng nắm bắt và sử dụng các thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến của thế giới và có khả năng sáng tạo công nghệ mới.
      4. Xác định tầm quan trọng của nguồn lực con người, đại hội XI chỉ rõ: phát triển và nâng chất lượng nguồn nhân lực nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao là một đột phá chiến lược, là yếu tố quyết định đẩy mạnh phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ, cơ cấu lại nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng và lợi thế cạnh tranh, quan trọng nhất đảm bảo cho phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững.
   4. Bốn là khoa học và công nghệ là nền tảng và động lực của công nghiệp hóa, hiện đại hóa.
      1. Khoa học và công nghệ có vai trò quyết định đến tăng năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất, nâng cao lợi thế cạnh tranh và tốc độ phát triển kinh tế nói chung.
      2. Muốn đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế trí thức thì phát triền khoa học và công nghệ là yêu cầu tất yếu và bức xức, phải đẩy mạnh việc chọn lọc nhập công nghệ, mua sáng chế, kết hợp với phát triển công nghệ nội sinh để nhanh chóng đổi mới và nâng cao trình độ công nghệ nhất là công nghệ thông tin, công nghệ sinh học và công nghệ vật liệu mới.
   5. Năm là phát triển nhanh và bền vững, tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội.

## Câu 9. Nội dung cơ bản của định hướng xã hội chủ nghĩa trong phát triển kinh tế thị trường ở Việt Nam do Đại hội X (2006) của Đảng đề ra.

Kế thừa tư duy của địa hội IX, đại hội X và XI đã làm sáng tỏ thêm nội dung cơ bản của định hướng xã hội chủ nghĩa trong phát triển kinh tế thị trường ở nước ta thể hiện ở 4 tiêu chí:

1. Về mục đích phát triển:
   1. Mục tiêu của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta nhằm thực hiện dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng dân chủ, văn minh
   2. Giải phóng lực lượng sản xuất
   3. Không ngừng nâng cao đời sống nhân dân
   4. Đẩy mạnh xóa đói giảm nghèo, khuyến khích làm giàu chính đáng, giúp đỡ người khác thoát nghèo và từng bước khá giả hơn.
2. Phương hướng phát triển:
   1. Phát triển nền kinh tế với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế
   2. Trong nền kinh tế nhiều thành phần, kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo
3. Về định hướng xã hội và phân phối:
   1. Thực hiện công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách phát
   2. Phân phối theo kết quả lao động
   3. Phân phối theo hiệu quả kinh tế
   4. Phân phối theo hệ thống an sinh xã hội, phúc lợi xã hội
   5. Phân phối theo mức đóng góp vốn và các nguồn lực khác.
4. Về quản lý:

Phát huy vai trò quản lý của nhà nước, nhân dân đảm bảo vai trò quản lý, điều tiết kinh tế của Đảng.

## Câu 10. Mục tiêu và quan điểm của Đảng về hệ thống chính trị thời kì đổi mới.

Không thi

## Câu 11. Chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng Nhà nước pháp quyền Xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay.

1. Tính tất yếu của việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa
   1. Chủ trương xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa là sự khẳng định và thừa nhận Nhà nước pháp quyền là một tất yếu lịch sử
   2. Nhà nước pháp quyền không phải là sản phẩm riêng của xã hội tư bản chủ nghĩa mà là tinh hoa, sản phẩm trí tuệ của xã hội loài người, của nền văn minh nhân loại.
   3. Trong hệ thống chính trị, nhà nước đóng vai trò trụ cột, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa vững mạnh mới đảm bảo quyền làm chủ nhân dân và giữ sự lãnh đạo của Đảng đối với đất nước và xã hội.
2. Đặc điểm Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa cần được xây dựng
   1. Đó là nhà nước của dân, do dân, vì dân, tất cả quyền lực thuộc về tay nhân dân
   2. Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công rành mạch và phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp.
   3. Nhà nước được tổ chức và hoạt động trên cơ sở hiến pháp và các đạo luật giữ vị trí tối thượng trong điều chỉnh các quan hệ thuộc tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội
   4. Nhà nước tôn trọng và bảo đảm quyền con người, quyền công dân, nâng cao trách nhiệm pháp lý giữa nhà nước và công dân, thực hành dân chủ, tăng cường kỷ cương, kỷ luật
   5. Nhà nước pháp quyền Xã hội chủ nghĩa Việt Nam do một Đảng duy nhất lãnh đạo, có sư giám sát của nhân dân, sự phản biện xã hội, của Mặt trận tổ quốc Việt Nam và tổ chức thành viên mặt trận
3. Để xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa đạt kết quả cao cần thực hiện tốt các biện pháp
   1. Hoàn thiện hệ thống pháp luật, tăng tính cụ thể khả thi của các quan điểm trong văn bản pháp luật, xây dựng và hoàn thiện cơ chế kinh tế, giám sát tính hợp hiến, hợp pháp trong các hoạt động và quyết định của các cơ quan công quyền.
   2. Tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của Quốc hội. Hoàn thiện cơ chế bầu cử, nhằm nâng cao chất lượng đại biểu quốc hội. Đổi mới quy trình xây dựng luật, giảm mạnh việc ban hành pháp lệnh. Thực hiện tốt nhiệm vụ quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và chức năng giám sát tối cao.
   3. Đẩy mạnh cải cách hành chính đối với tổ chức và hoạt động của Chính phủ theo hướng xây dựng cơ quan hành pháp thống nhất, thông suốt, hiện đại.
   4. Xây dựng hệ thống cơ quan tư pháp trong sạch, vững mạnh, dân chủ, nghiêm minh, bảo vệ công lý, quyền con người. Tăng cường các cơ chế giám sát, bảo đảm sự giám sát của nhân dân đối với hoạt động tư pháp.
   5. Nâng cao chất lượng hoạt động của hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân các cấp, đảm bảo quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm trong việc quyết định và tổ chức thực hiện những chính sách trong phạm vi được phân cấp.

## Câu 12. Chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam hiện nay.

1. Khái niệm văn hóa
   1. Theo nghĩa rộng: Văn hóa Việt Nam là tổng thể những giá trị vật chất và tinh thần do cộng đồng các dân tộc Việt Nam sáng tạo ra trong quá trình dựng nước và giữ nước.
   2. Theo nghĩa hẹp: Văn hóa là đời sống tinh thần của xã hội, văn hóa là hệ các giá trị truyền thống, lối sống; văn hóa là năng lực sáng tạo của một dân tộc, văn hóa là bản sắc của một dân tộc, là cái phân biệt giữa dân tộc này với dân tộc khác.
2. Chủ trương về xây dựng và phát triển nền văn hóa
   1. Văn hóa là nền tảng tinh thần xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển của kinh tế xã hội và hội nhập quốc tế
   2. Nền văn hóa Việt Nam là nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc
      1. Tiên tiến là yêu nước và tiến bộ với nội dung cốt lõi là lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội theo chủ nghĩa Mác Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nhằm mục tiêu tất cả vì con người.
      2. Bản sắc dân tộc bao gồm những giá trị văn hóa truyền thống bền vững của cộng đồng các dân tộc Việt Nam được vun đắp qua lịch sử hàng ngàn năm đấu tranh dựng nước và giữ nước.
      3. Bản sắc của một dân tộc là tổng thể những phẩm chất, tính cách, sức sống bên trong của dân tộc, giúp cho dân tộc đó giữ vững được tính duy nhất, tính độc lập, tính nhất quán so với bản thân mình trong quá trình phát triển bản sắc dân tộc thể hiện trong tất cả các lĩnh vực qua đời sống xã hội. Bản sắc dân tộc phát triển theo sự phát triển của thể chế kinh tế, thể chế xã hội và thể ché chính trị của các quốc gia.
      4. Để xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, chúng ta chủ trương vừa bảo vệ bản sắc dân tộc, vừa mở rộng giao lưu tinh hóa văn hóa nhân loại. Bảo vệ bản sắc dân tộc phải gắn kết với mở rộng giao lưu quốc tế, tiếp thu có chọn lọc những cái hay, tiến bộ trong văn hóa các dân tộc khác, để bắt kịp sự phát triển của thời đại.
      5. Giữ gìn bản sắc dân tộc phải đi liền với loại bỏ những cái lạc hậu, lỗi thời trong phong tục, tập quán và lề thói cũ.
   3. Nền văn hóa Việt Nam là nền văn hóa thống nhất mà đa dạng trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam
   4. Xây dựng và phát triển văn hóa là sự nghiệp của toàn dân, do Đảng lãnh đạo, trong đó, đội ngũ trí thức giữ vai trò quan trọng.
      1. Mọi người dân Việt Nam đều phấn đấu vì mục tiêu dân giàu nước mạnh, dân chủ công bằng, văn minh đều tham gia sự nghiệp xây dựng và phát triển nền văn hóa nước nhà.
      2. Công nhân, nông dân, trí thức là nền tảng khối đại đoàn kết toàn dân, cũng là nền tảng của sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của nhà nước. Đội ngũ tri thức gắn bó với nhân dân, giữ vai trò quan trọng trong sự nghiệp này, sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa do Đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý.
   5. Giáo dục đào tạo cùng với khoa học công nghệ được coi là quốc sách hàng đầu
   6. Văn hóa là một mặt trận, xây dựng và phát triển văn hóa là một sự nghiệp cách mạng lâu dài, phải có ý chí cách mạng và kiên trì, thận trọng.
      1. Bảo tồn và phát huy những di sản văn hóa tốt đẹp của dân tộc, sáng tạo nên những giá trị văn hóa mới, làm cho những giá trị ấy thấm sâu vào cuộc sống toàn xã hội và mỗi con người, trở thành tâm lý và tập quán tiến bộ, văn minh là một quá trình cách mạng đầy khó khăn, phức tạp, đòi hỏi nhiều thời gian. Trong công cuộc đó, “xây” đi đôi với “chống”, lấy “xây” làm chính.
      2. Cùng với việc giữ gìn và phát triển những di sản văn hóa quý báu của dân tộc, tiếp thu những tinh hoa văn hóa thế giới, sáng tạo, vun đắp nên những giá trị mới, phải tiến hành kiên trì cuộc đấu tranh bài trừ các hủ tục, các thói hư tật xấu, nâng cao tính chiến đấu, chống mọi mưu toan lợi dụng văn hóa để thực hiện “diễn biến hòa bình”.

## Câu 13. Chủ trương chính sách lớn của Đảng Cộng sản Việt Nam về mở rộng quan hệ đối ngoại hội nhập quốc tế ở Việt Nam hiện nay.

1. Sự cần thiết phải mở rộng quan hệ đối ngoại hội nhập quốc tế
   1. Là để tạo thêm các nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước, kết hợp nội lực với các nguồn nhân lực từ bên ngoài tạo thành nguồn lực tổng hợp để đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thực hiện dân giàu nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, phát huy vai trò và nâng cao vị thế của Việt Nam trong quan hệ quốc tế, góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập, dân chủ và tiến bộ xã hội.
2. Chủ trương chính sách lớn về mở rộng quan hệ đối ngoại, hội nhập quốc tế

*/\* Nếu câu này 3 điểm thì chỉ nêu, 4 điểm thì thêm phần phân tích ở sau dâu hai chấm \*/*

1. Đưa các quan hệ quốc tế đã được thiết lập đi vào chiều sâu ổn định và bền vững: hội nhập sâu sắc và đầy đủ vào nền kinh tế thế giới. Nước ta có địa vị bình đẳng với các thành viên khác khi tham gia vào việc hoạch định chính sách thương mại toàn cầu, thiết lập một trật tự kinh tế mới công bằng hơn.
2. Chủ động và tích cực hội nhập quốc tế theo lộ trình phù hợp: trong đó cần tận dụng các ưu đãi mà WTO dành cho các nước đang phát triển và kém phát triển, chủ động và tích cực nhưng phải hội nhập từng bước, dần dần mở cửa thị trường theo một lộ trình hợp lý.
3. Bổ sung và hoàn thiện hệ thống pháp luật và thể chế kinh tế phù hợp với các nguyên tắc, quy định của WTO: bảo đảm tính đồng bộ của hệ thống pháp luật, đa dạng hóa các hình thức sở hữu, phát triển kinh tế nhiều thành phần, thúc đẩy sự hình thành phát triển và từng bước hoàn thiện các loại thị trường, xây dựng các sắc thuế công bằng thống nhất, đơn giản thuận tiện cho mọi chủ thể kinh doanh.
4. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả, hiệu lực của bộ máy nhà nước: kiên trì loại bỏ nhanh các thủ tục hành chính không còn phù hợp, đẩy mạnh phân cấp gắn với tăng cường trách nhiệm và kiểm tra giám sát thực hiện công khai, minh bạch mọi chính sách, cơ chế quản lý.
5. Nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, doanh nghiệp và sản phẩm trong hội nhập quốc tế: nâng cao năng lực điều hành của chính phủ, tích cực thu hút vốn đầu tư nước ngoài để nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế.
6. Giải quyết tốt các vấn đề văn hóa, xã hội và môi trường trong quá trình quốc tế hội nhập: bảo vệ và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc trong quá trình hội nhập.
7. Giữ vững và tăng cường quốc phòng an ninh trong quá trình hội nhập: xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân vững mạnh, có các phương án chống lại âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch.
8. Phối hợp chặt chẽ đối ngoại của Đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân, chính trị đối ngoại và kinh tế đối ngoại
9. Đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của nhà nước đối với các hoạt động đối ngoại: tập trung xây dựng cơ sở Đảng trong các doanh nghiệp và xây dựng giai cấp công nhân trong điều kiện mới, đẩy mạnh xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân, trọng tâm là cải cách hành chính.
10. Xây dựng và vận hành có hiệu quả mạng lưới an sinh xã hội như giáo dục, bảo hiểm, y tế, đẩy mạnh công tác xóa đói giảm nghèo, có các biện pháp cấm hạn chế nhập khẩu, những mặt hàng có hại cho môi trường, tang cường hợp tác quốc tế trên lĩnh vực bảo vệ môi trường.